

Số: 81/2026/QĐST-HNGĐ

Lai Châu, ngày 27 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 119/2026/TLST – HNGĐ, ngày 05 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

1. Anh Vương Thanh H, sinh năm 1992

Địa chỉ: bản T, xã B, tỉnh Lai Châu

Số định danh cá nhân/CCCD: 012092000480

2. Chị Sý Thị H1, sinh năm 2001

Địa chỉ: bản T, xã B, tỉnh Lai Châu

Số định danh cá nhân/CCCD: 012301000653

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Vương Thanh H và chị Sý Thị H1 trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Vương Thanh H và chị Sý Thị H1 là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 06/11/2019 tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (nay là UBND xã B, tỉnh Lai Châu). Đến nay anh H và chị H1 đều thực sự tự nguyện ly hôn và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên được chấp nhận.

[2] Anh Vương Thanh H và chị Sý Thị H1 đã thỏa thuận được với nhau: về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung; về chia tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành.

Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải, hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vương Thanh H và chị Sý Thị H1.

- Về việc nuôi con: anh Vương Thanh H và chị Sý Thị H1 có 01 con chung là cháu Vương Đức A, sinh ngày 25/4/2020. Chị Sý Thị H1 và anh Vương Thanh H thỏa thuận về việc nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Anh Vương Thanh H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Vương Đức A cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị Sý Thị H1 và anh Vương Thanh H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Sý Thị H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị H1 thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản (tài sản chung, nợ chung, cho vay chung): chị Sý Thị H1 và anh Vương Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Vương Thanh H và chị Sý Thị H1 thỏa thuận, chị Sý Thị H1 là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H1 đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Sý Thị H1 đã nộp đủ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000099 ngày 05 tháng 3 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND KV1- Lai Châu;
- Phòng THADS Khu vực 1- Lai Châu;
- UBND xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Nga

